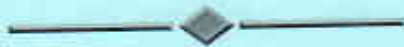


**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ**  
**CÔNG TY CP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**  
Địa chỉ: Tầng 15 khu B tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 1,  
Q Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội  
**MÃ CHỨNG KHOÁN: MEC**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2015**



*Tháng 04 năm 2016*

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ  
CTCP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
CÔNG TY CP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ  
NĂM 2015

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400240573 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 20/5/2015.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2015: 77.350.000.000 đ (Bảy mươi tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2015: 77.350.000.000 đ
- Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04.3783.2398
- Fax: 04.3783.2397
- Website: [www.someco.com.vn](http://www.someco.com.vn)
- Mã cổ phiếu: MEC

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần cơ khí - lắp máy Sông Đà là thành viên của Tổng công ty Sông Đà, được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Ngày 14/12/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán MEC niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Tháng 5/2008 Công ty CP Cơ khí lắp máy Sông Đà được đổi tên thành Công ty CP Someco Sông Đà.
- Tháng 5/2015 Công ty CP Someco Sông Đà được đổi tên thành Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**a. Ngành nghề kinh doanh**

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện;

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Xuất nhập khẩu các sản phẩm công ty kinh doanh;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ;
- Đúc sắt, thép;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

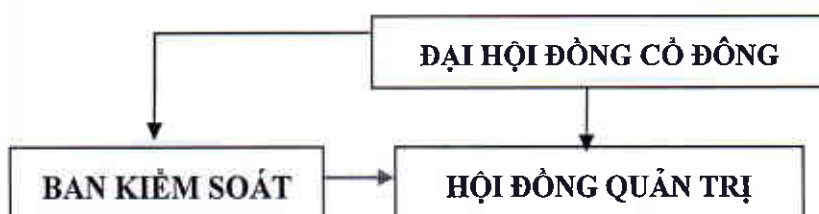
#### **b. Địa bàn kinh doanh**

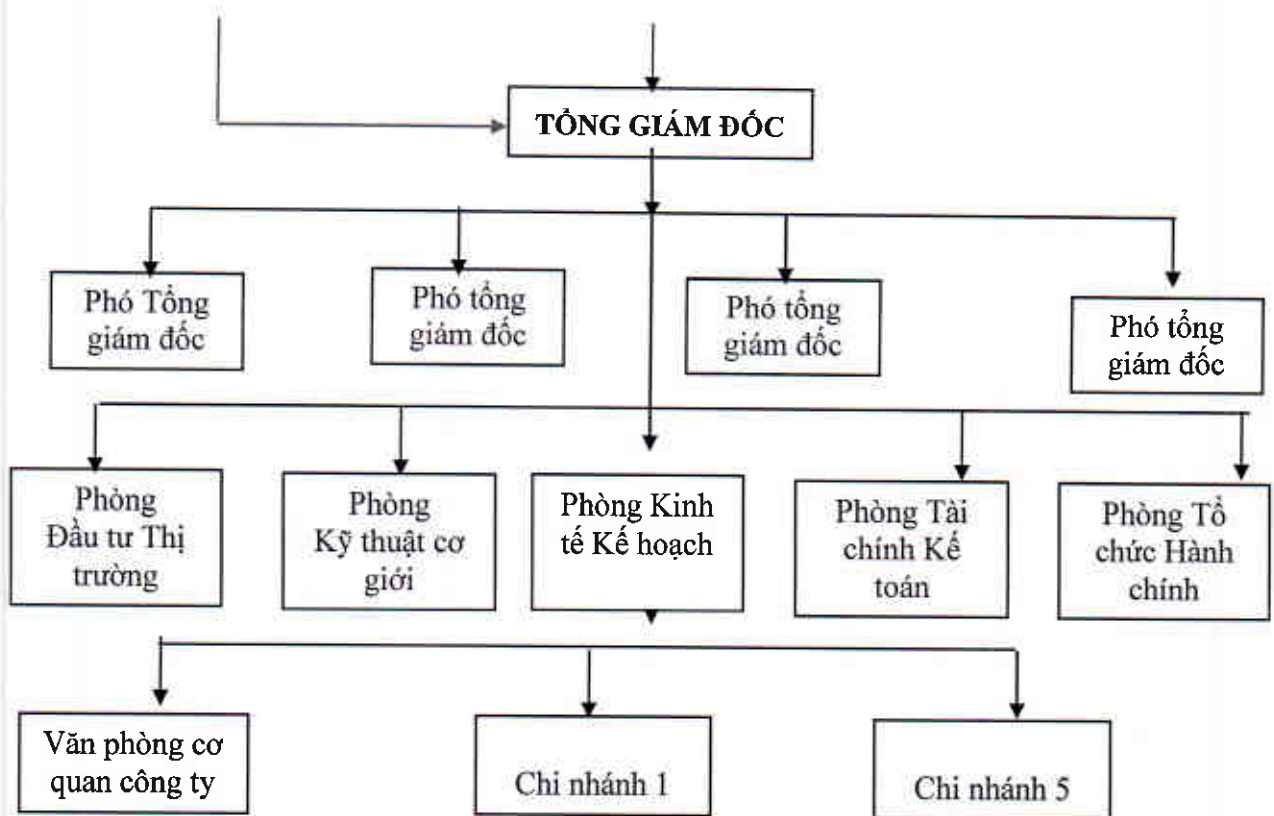
Năm 2015 Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà tham gia thi công các công trình trọng điểm khắp trên cả nước và nước ngoài:

- Tại tỉnh Thanh Hóa: Công trình thủy điện Trung Sơn
- Tại tỉnh Cao Bằng: Công trình thủy điện Bảo Lâm 1
- Tại tỉnh Hà Giang: Công trình thủy điện Nậm Ly 1
- Tại tỉnh Sơn La: Công trình thủy điện To buông
- Tại tỉnh Quảng Bình: Công trình Trạm biến áp 220KV Ba Đồn
- Tại tỉnh Lai Châu và Sơn la: Công trình thủy điện Huội Quảng
- Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xekaman 1 và thủy điện Xekaman Sanxay.

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

##### **4.1. Mô hình quản trị:**





#### 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

##### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty

##### ❖ Hội đồng quản trị (HĐQT): Gồm 5 thành viên

1. Ông Nguyễn Bạch Dương- Chủ tịch HĐQT
2. Bà Quang Thị Kim Dung - Ủy viên HĐQT
3. Ông Trần Thanh Sơn - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
4. Ông Phạm Văn Thương - Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty
5. Ông Phạm Đức Trọng - Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty

##### ❖ Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

1. Ông Vũ Đức Quang - Trưởng ban
2. Ông Lê Văn Lâm - Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Trường - Thành viên

#### 4.3. Các công ty con

##### 4.3.1 Công ty CP Năng lượng SOMEKO 1

- Trụ sở chính: Bản Đổng Mác, xã Quý Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Bắc Giang 1 tại thôn Khuổi Ngành, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với công suất 14MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900262326.
- Vốn điều lệ thực góp: 58.046.126.590 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: 40.195.690.590 đồng, chiếm 69,25% vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1.

#### **4.3.2 Công ty cổ phần Someco Hà Giang**

Trụ sở chính: Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, Huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang với công suất 5,1MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5100199853
- Vốn điều lệ thực góp: 49.252.545.626 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: 44.694.177.626 đồng, chiếm 90,7% vốn điều lệ.

#### **4.3.4 Công ty TNHH Một TV Kỹ thuật Công nghệ Someco**

- Trụ sở chính: C40- TT6 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, HN.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104755407
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

#### **4.3.5 Công ty TNHH Một TV Tư vấn Thiết kế Someco**

- Trụ sở chính: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104835162
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

### **5. Định hướng và phát triển**

#### **a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực cơ khí chế tạo và lắp máy nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước phát triển công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.



- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

#### **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Xây dựng Someco trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tỷ trọng giá trị SXKD xây lắp và lắp đặt thiết bị chiếm 24% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD sản phẩm công nghiệp chiếm 74% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD dịch vụ chiếm 2% trong tổng giá trị SXKD.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 384,700 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch năm
- Doanh thu thực hiện : 397,260 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế : 2,610 tỷ đồng, đạt 17% kế hoạch năm
- Nộp nhà nước : 24,60 tỷ đồng, đạt 205% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân : 5,71 triệu đồng, đạt 107% kế hoạch năm.

### **2. Tổ chức và nhân sự:**

#### **2.1. Danh sách ban điều hành**

- |                         |                                   |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Trần Thanh Sơn   | - Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT     |
| 2. Ông Nguyễn Đức Doanh | - Phó Tổng giám đốc               |
| 3. Ông Phạm Văn Thường  | - Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Phạm Đức Trọng   | - Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Đỗ Xuân Anh      | - Phó Tổng giám đốc               |
| 6. Ông Đàm Trung Kiên   | - Kế toán trưởng Công ty          |

#### **(1). Tổng giám đốc, UV HĐQT – Trần Thanh Sơn**

- Ngày sinh: 31/10/1962
- CMTND 112368438, cấp ngày 11/04/2007 tại Hà Tây

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 47, ngõ 100, tổ 15 Phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty; Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng Someco 1 (Là Công ty con của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 20/10/2015: 50.261 cổ phần, chiếm 0,65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: 700.000 cổ phần, chiếm 9,05% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**(2). Phó tổng giám đốc – Nguyễn Đức Doanh**

- Ngày sinh : 28/06/1973
- CMTND : 012073000008 cấp ngày 13/01/2015 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1504 tòa Hemisco – Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí. Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 20/10/2015: 3.198 cổ phần, chiếm 0,04% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**(3). Phó tổng giám đốc, UV HĐQT – Phạm Văn Thương**

- Ngày sinh : 11/01/1959
- CMTND : 113292823 cấp ngày 30/11/2004 tại Hòa Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD Công ty, UV HĐQT Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 20/10/2015: 12.527 cổ phần, chiếm 0,16% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**(4). Phó Tổng giám đốc – Phạm Đức Trọng**

- Ngày sinh : 23/9/1979
- CMTND : 013067978 cấp ngày 16/04/2008 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Địa chỉ thường trú : 17BT1 khu đô thị An Hưng, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác trong năm 2015:
- + Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Someco Hà Giang.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 20/10/2015: 118.466 cổ phần, chiếm 1,53% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
- + Bà Phạm Thị Ánh Ngọc – em ruột – CMTND số 031155840 cấp ngày 16/06/1998 tại Hải Phòng – sở hữu 4.800 cổ phiếu MEC, chiếm 0,062% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**(5) Kế toán trưởng – Đàm Trung Kiên**

- Ngày sinh : 24/07/1979
- CMTND : 013660077 cấp ngày 04/09/2013 tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 03, ngách 88, ngõ 68 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác trong năm 2015:
- + Trưởng ban Kiểm soát tại CTCP Someco Hà Giang
- + Trưởng ban Kiểm soát tại CTCP Năng lượng Someco 1
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 20/10/2015: 45.019 cổ phần, chiếm 0,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 2.2. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 20/12/2015 là 703 người, trong đó:
  - + Cán bộ khoa học nghiệp vụ là 270 người chiếm 38% tổng số CNV.
  - + Công nhân kỹ thuật: 412 người, chiếm 58% tổng số CNV.
  - + Lao động phổ thông 21 người, chiếm 4% tổng số CBCNV.
- Chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động làm việc tại Công ty CP Someco Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ.

Mức lương bình quân năm 2015 là 5,7 triệu đồng/người/tháng, đạt 107% KH năm.

Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao. Hàng năm Công ty đều có dự toán chi cho đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho CBCNV Công ty.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư của Công ty

3.1. Các khoản đầu tư tài chính trong năm của Công ty:

ST	Nội dung đầu tư	Số tiền đầu tư năm 2015	Ghi chú
1	Góp vốn điều lệ Công ty CP Someco Hà Giang	4.104.501.000	
2	Góp vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1	443.225.075	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.547.726.075</b>	

### 3.2 Đầu tư dự án

Trong năm Công ty không thực hiện đầu tư dự án nào.

### 3.2. Các công ty con

#### 3.2.1. Công ty CP Năng lượng Someco 1:

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Bắc Giang 1 tại tỉnh Lạng Sơn

### 3.2.2. Công ty CP Someco Hà Giang:

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Nậm Ly 1 tại tỉnh Hà Giang

### 3.2.4. Công ty TNHH ITV Kỹ thuật Công nghệ Someco

Đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện các công trình xây dựng, công trình công nghiệp

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2015:

+ Doanh thu bán hàng:	: 41.239.742.356 đồng;
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	: (2.517.604.062) đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế	: (2.517.604.062) đồng;

### 3.2.5. Công ty TNHH ITV Tư vấn Thiết kế Someco

Đơn vị thực hiện công tác tư vấn, thiết kế các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2015:

+ Doanh thu bán hàng:	: 5.093.390.513 đồng;
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	: 65.630.424 đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế	: 65.630.424 đồng;

## 4. Tình hình tài chính:

### 4.1. Tình hình tài chính hợp nhất:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.032.712.895.061	1.162.933.223.020	11%
Doanh thu thuần	248.559.828.345	390.448.259.489	36%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.273.631.631	-489.040.123	360%
Lợi nhuận khác	4.894.684.303	3.095.557.939	-58%
Lợi nhuận trước thuế	6.168.315.934	2.606.517.816	-136%
Lợi nhuận sau thuế	4.016.419.328	240.150.546	-1.572%

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,98	0,98	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh			
TSLĐ – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,71	0,68	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,86	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,38	6,07	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,07	1,67	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,24	0,34	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,016	0,001	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,025	0,001	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0039	0,0002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0051	-0,0013	
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	467	91	

## 5. Cơ cấu cổ đông:

### 5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 7.735.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 20/10/2015 dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 số V612/2015-MEC/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 23/10/2015)

#### a. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%) /VĐL
1	Cổ đông lớn (cổ đông Nhà nước)	02	3.570.000	40.008.000.000	51,72
	TCT Sông Đà		3.570.000	35.700.000.000	46,15
	Yu Jen Chieh		430.800	4.308.000.000	5,57
2	Cổ đông nhỏ	1.173	3.734.200	37.342.000.000	53,85
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.175</b>	<b>7.735.000</b>	<b>77.350.000.000</b>	<b>100</b>

*b. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài.*

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
<b>1. Trong nước</b>	<b>1.150</b>	<b>7.108.836</b>	<b>71.088.360.000</b>	<b>91,9%</b>
Tổ chức	28	3.761.537	37.615.370.000	48,63%
Cá nhân	1.122	3.347.299	33.472.990.000	43,27%
<b>2. Nước ngoài</b>	<b>25</b>	<b>626.164</b>	<b>6.261.640.000</b>	<b>8,10%</b>
Tổ chức	1	5.250	52.500.000	0,07%
Cá nhân	24	620.914	6.209.140.000	8,03%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.175</b>	<b>7.735.000</b>	<b>77.350.000.000</b>	<b>100,0%</b>

*c. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân.*

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
<b>1. Tổ chức</b>	<b>29</b>	<b>3.766.787</b>	<b>37.667.870.000</b>	<b>48,7%</b>
Trong nước	28	3.761.537	37.615.370.000	48,63%
Nước ngoài	1	5.250	52.500.000	0,07%
<b>2. Cá nhân</b>	<b>1.182</b>	<b>3.968.213</b>	<b>39.682.130.000</b>	<b>51,3%</b>
Trong nước	1.122	3.347.299	33.472.990.000	43,27%
Nước ngoài	24	620.914	6.209.140.000	8,03%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.175</b>	<b>7.735.000</b>	<b>77.350.000.000</b>	<b>100,0%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm 2015: 77.350.000.000 đồng
- Tăng trong năm (phát hành CP để hoán đổi): 0 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm 2015: 77.350.000.000 đồng

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có****5.5. Các chứng khoán khác: Không có****III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**



Năm 2105 là một năm tiếp tục khó khăn với đơn vị: Nguồn nhân lực sụt giảm nhiều do việc chậm chi trả lương và thực hiện các chế độ cho người lao động kéo dài; Năng lực tài chính của đơn vị còn hạn chế, vốn chủ sở hữu đã sử dụng hết vào các dự án dẫn đến phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay tín dụng; bên cạnh đó công nợ khó đòi của đơn vị vẫn chưa thu hồi được đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của đơn vị.

Xác định rõ khó khăn này ngay từ đầu năm 2015, Đơn vị đã xác định rõ: Tập trung vào các công trình có nguồn vốn tốt, hoãn dần tiến độ hoặc thi công cầm chừng những công trình thiếu vốn; Tập trung chi đạo quyết liệt trong thu vốn; Tăng cường quản trị Công ty với mục đích giảm chi phí trung gian, tăng hạch toán kinh doanh nhằm tăng hiệu quả; Chủ động làm việc với Ngân hàng để đảm bảo vốn cho SXKD; Làm việc với các cơ quan Thuế, BHXH để hoãn, dẫn và có phương án trả dần.

Các mốc tiến độ chung của công trình và chất lượng các công trình Xekaman 1, Trung Sơn, Sanxay cơ bản đều đạt mục tiêu đề ra. Trong năm đơn vị cũng đã hoàn thành việc xử lý tuyến ĐÔAL theo phương án ngắn hạn kéo dài của thủy điện Xekaman 3. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành và tập thể CBCNV toàn Công ty.

- Lao động trực tiếp: Trong năm 2015 lực lượng lao động trực tiếp của đơn vị thiếu nhiều, nhất là thợ hàn có chứng chỉ hàn áp lực, thợ lắp máy có kinh nghiệm lắp đặt thiết bị nhà máy. Số lượng chỉ còn 703 người, giảm 80 người so với năm 2014 (790 người). Công tác tuyển dụng trong năm cũng gặp rất nhiều khó khăn, số lượng không đạt và chất lượng thợ cũng không đạt, do vậy dẫn đến trong ngắn hạn đơn vị phải thuê nhân công bên ngoài để đáp ứng tiến độ như ở công trình thủy điện Xekaman 1. Bên cạnh đó việc tuyên truyền, vận động CBCNV chia sẻ khó khăn cũng như sự quan tâm đến quyền lợi, chế độ chính sách của CBCNV chưa được đảm bảo.
- Thiết bị: Cân đối, điều động xe máy thiết bị giữa các công trình một cách linh động. Mặc dù vậy, công tác quản lý cơ giới còn chưa thực sự tốt, thiếu cán bộ quản lý chuyên trách có kinh nghiệm. Việc lập kế hoạch, dự án mua sắm thiết bị nâng cao năng lực sản xuất có thực hiện nhưng chưa sát với thực tế dẫn đến phải điều chỉnh hoặc chưa được mua sắm để đáp ứng yêu cầu SXKD.
- Việc mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ thi công cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên công tác này vẫn còn một số bất cập cụ thể: Việc tổ chức mua sắm còn chậm, chưa đúng kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt, việc cung cấp các chủng loại vật tư chưa đúng kế hoạch và tiến độ cấp hàng. Bên cạnh đó chưa mở rộng được mạng lưới khách hàng truyền thống để đảm bảo thể chủ động trong quy trình mua sắm.

#### Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2015

*Đvt: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Hoàn thành kế hoạch %
1	Giá trị SXKD	320,00	384,76	120
2	Doanh thu	348,00	397,26	114
3	Nộp Ngân sách	11,9	24,66	205



4	Lợi nhuận trước thuế	15,16	2,61	17
5	Thu nhập BQ (triệu/người/tháng)	5,350	5,71	107

## 2. Tình hình tài chính:

### 2.1. Tình hình tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2015:

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2014	Số 31/12/2015
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>644.012.888.695</b>	<b>733.539.450.132</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.665.302.112	14.878.039.440
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.420.000.000	3.570.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	416.286.637.313	469.199.627.103
4	Hàng tồn kho	179.502.547.090	223.593.606.997
5	Tài sản ngắn hạn khác	19.138.402.180	22.298.176.592
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>388.700.006.366</b>	<b>429.393.772.888</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	70.382.000	142.382.000
2	Tài sản cố định	33.956.037.436	24.964.718.735
3	Tài sản dở dang dài hạn	343.914.417.704	394.949.324.388
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.515.000.000	415.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	9.244.169.226	8.922.347.765
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.032.712.895.061</b>	<b>1.162.933.223.020</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2015 do kiểm toán lập)

### 2.1. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2014	Số 31/12/2015
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>657.689.438.494</b>	<b>745.325.636.443</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	114.114.406.720	169.409.661.558
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	126.941.082.419	122.710.036.409
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	68.556.911.579	67.573.351.177
4	Phải trả người lao động	13.488.772.895	10.876.705.642
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	76.061.553.055	100.512.874.855
6	Phải trả ngắn hạn khác	73.608.722.423	58.469.234.940
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	182.345.812.757	213.141.149.923

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2014	Số 31/12/2015
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.572.176.646	2.632.621.939
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>213.093.002.346</b>	<b>253.150.729.693</b>
1	Phải trả dài hạn khác	402.460.000	402.460.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	206.800.764.152	249.375.182.200
3	Dự phòng phải trả dài hạn	5.889.778.194	3.373.087.493
	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>870.782.440.840</b>	<b>998.476.366.136</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2015 do kiểm toán lập)

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Kiện toàn bộ máy quản lý từ các phòng nghiệp vụ công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả cao. Thực hiện sắp xếp lại phòng ban của công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty theo tinh thần tinh giản bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc và hiệu quả. Cụ thể như sau:
  - + Tổ chức chỉ đạo công tác định biên cán bộ nghiệp vụ phòng ban, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu suất lao động nhằm giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.
  - + Kiện toàn tổ chức các chi nhánh, các công ty con, công ty TNHH. Bổ nhiệm cán bộ chủ chốt trong Công ty, cho các phòng/ ban và giám đốc mới cho Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế Someco và Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco.
  - + Thực hiện xong việc sáp nhập CTCP Someco Hòa Bình vào CTCP Someco Sông Đà.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

#### 4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016 (tỷ đồng)	
		Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	356,00	348,00
2	Doanh thu	335,54	329,62
3	Nộp Ngân sách	16,757	16,57
4	Lợi nhuận trước thuế	12,57	12,30
5	Thu nhập bq triệu/người/tháng	6,9	6,9

#### 4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư tài chính.

- Đảm bảo tiến độ mục tiêu các công trình.
- Tập trung công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ
- Thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành.
- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được thông qua: Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco thành chi nhánh trực thuộc.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.
- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực năm 2015 đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình.
- Giải quyết ngay vấn đề chậm lương cho người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để tham gia đấu thầu, qua đó phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị và đảm bảo hiệu quả khi tham gia đấu thầu; giữ vững uy tín của Tổng công ty trong công tác đấu thầu.

#### **5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

##### **1.1 Đánh giá chung**

Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính không đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị đảm bảo theo kế hoạch đặt ra, tổng giá trị SXKD thực hiện 384,8 tỷ đồng đạt 120% kế hoạch; doanh số bán hàng đạt 420,7 tỷ đạt 116%; doanh thu đạt 397,2 tỷ đạt 114%; tuy nhiên lợi nhuận còn thấp đạt 53% và có một số điểm tồn tại như sau:
- Công nợ phải thu của đơn vị còn lớn: Tổng giá trị công nợ phải thu của khách hàng: 372,1 tỷ đồng, trong đó: Công nợ phải thu các đơn vị trong Tổng công ty: 292,3 tỷ đồng; Công nợ phải thu các đơn vị ngoài Tổng công ty: 79,8 tỷ đồng. Công nợ chủ yếu vẫn tồn tại các dự án đã thi công xong (như Sử pán 2; Nậm Chiến; Nậm Công; Nậm Sỏi, Yan Tann Sien, Xekaman 3, Đăk Đrinh, Xi măng Hạ Long) và một số công trình đang thi công (như Thủy điện Trung Sơn, thủy điện Xekaman 1, Đường dây 230KV từ nhà máy về biên giới Việt Nam) ... Mặc dù đơn vị đã rất tích cực, dùng nhiều biện pháp đòi nhưng không đạt được so với yêu cầu.
- Giá trị dở dang tại các công trình: 113,9 tỷ đồng. Công tác hoàn quyết toán và thu vốn còn chậm. Một số dự án đã hoàn thành như Đăk Đrinh, Nậm Chiến, Xi măng Hạ Long, ... đã hoàn thành nhưng chưa hoàn thành quyết toán dự án. Do lực lượng cán bộ trực tiếp thực hiện còn mỏng, thiếu kinh nghiệm, chưa đáp ứng

được yêu cầu, dẫn đến việc lập dự toán và lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán, quyết toán chậm, các bộ phận được giao thực hiện chưa tốt

### 1.2 Đánh giá về công tác quản lý, hiệu quả sử dụng vốn

Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,0158
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Tổng tài sản:	0,0022
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Doanh thu:	0,0067
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Vốn điều lệ:	0,0337
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần):	0,9842
Hệ số bảo toàn vốn (lần):	1,377

Năm 2015, Công ty thực hiện quản lý và sử dụng vốn theo đúng các quy định của pháp luật, của cổ đông lớn – Tổng công ty Sông Đà và tuân thủ đúng các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

Về hiệu quả sử dụng vốn, năm tài chính vừa qua, Công ty hoạt động có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp, đảm bảo khả năng thanh toán trong ngắn hạn. Tuy nhiên quy mô lợi nhuận chưa cao, chưa đạt các tỷ suất về lợi nhuận so với vốn chủ sở hữu, doanh thu, vốn điều lệ như kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

### 1.3 Kết luận của HĐQT

Qua những đánh giá về tình hình tài chính và tình hình quản lý, hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị trong năm 2015, Hội đồng quản trị có kết luận như sau:

- Tình hình hoạt động của đơn vị về mọi mặt có sự cải thiện đáng kể so với năm trước, từ tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, đời sống người lao động, việc làm và đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình...
- Việc chú trọng đến công tác đấu thầu tìm việc ở thị trường bên ngoài, cùng với sự hỗ trợ của Tổng công ty Sông Đà trong phân khúc thị trường truyền thống và ngành nghề liên quan sẽ giúp đơn vị tăng quy mô sản lượng, doanh số và lợi nhuận trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

#### ❖ *Hoạt động của Hội đồng quản trị*

\* Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Thường kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách



quan, chủ quan, nhưng việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng ban điều hành chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời tạo điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau các cuộc họp đều có các biên bản, Nghị quyết phiên họp đồng thời giao nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT triển khai và giám sát thực hiện. Xây dựng và đưa vào áp dụng qui chế quản lý giá thành, tiến hành ký hợp đồng giá thành đối với các công trình trình điểm như Trung Sơn; Bảo Lâm v.v.. Các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra cơ bản đã hoàn thành.

**\* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Trong năm HĐQT đã có 05 cuộc họp HĐQT từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015 cụ thể như sau:

- Ngày 30/01/2015 HĐQT đã họp thường kỳ quý I xem xét báo cáo tài chính năm 2014, đánh giá kết quả thực hiện năm 2014 so với nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014; Xem xét phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, quý 1 năm 2015; Xem xét tình hình tổ chức thi công và các vấn đề có liên quan dự án thủy điện Nậm Ly.
- Ngày 08/4/2015 Hội đồng quản trị họp phiên họp bất thường quý II năm 2015 thông qua các nội dung: công tác tổ chức đại hội đồng thường niên năm 2015; công tác sắp xếp tổ chức doanh nghiệp.
- Ngày 03/6/2015 Hội đồng quản trị đã họp phiên họp thường kỳ quý II thông qua kết quả SXKD quý I/2015; Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2015 và một số nội dung khác.
- Ngày 25/7/2015 Hội đồng quản trị họp thường kỳ quý III/2015 thông qua kết quả SXKD quý II/2015; Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2015, 6 tháng cuối năm 2015 và một số nội dung khác.
- Ngày 03/11/2015 Hội đồng quản trị đã họp phiên họp thường kỳ quý IV năm 2015 thông qua các nội dung: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý III năm 2015, 9 tháng đầu năm 2015; thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2015; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; Công tác đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Ly và dự án Bắc Giang; Về việc xây dựng các quy định quy chế kiểm soát nội bộ.

- Năm 2015 Hội đồng quản trị đã ban hành 13 quyết định ; 35 nghị quyết và 70 văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với: công tác sản xuất kinh doanh , công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ....

Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được 5/5 thành viên Hội đồng quản trị đồng thuận thông qua và được ban hành phù hợp theo qui định của pháp luật và của Công ty

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty**

HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân trong Ban điều hành cụ thể trong năm 2015 Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý; triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra một cách nhanh chóng đúng hướng và hiệu quả; linh hoạt trong quá trình điều hành đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đã đề ra
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất cứ khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2016**

Chỉ đạo ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

### **Công tác sắp xếp tổ chức , tái cơ cấu doanh nghiệp**

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được thông qua: hoàn thành chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Công nghệ SOMEKO thành Chi nhánh Cơ điện.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.

### **Công tác đào tạo, quản lý nhân lực và thực hiện chế độ cho người lao động**

- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình.
- Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị.
- Giải quyết ngay vấn đề chậm lương và các chế độ cho người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.

### **Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động**

- Tăng cường thực hiện các biện pháp tối ưu nhất về quản lý kỹ thuật, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.



- Tập trung chỉ đạo thi công đảm bảo và mục tiêu tiến độ các công trình. Thỏa thuận với Chủ đầu tư về tiến độ tại các công trường trong giai đoạn tiếp theo để kịp thời bố trí nhân lực, vật tư và thiết bị phục vụ thi công.
- Đơn đốc và tăng cường cán bộ hoàn thiện hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật các hạng mục công trình, đảm bảo hoàn thành tốt công tác thanh toán.
- Công tác lập biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công chi tiết phải được làm từ cơ sở, tránh việc làm hình thức, đối phó như hiện nay. Phổ biến biện pháp thi công - biện pháp an toàn trước khi triển khai thi công hạng mục mới tại các công trường, nhà máy.
- Huấn luyện công tác PCCC và tổ chức thao diễn định kỳ, thực hiện tốt công tác huấn luyện vệ sinh an toàn lao động và bảo hộ lao động.

#### **Công tác quản lý vật tư, xe máy thiết bị thi công:**

- Cân đối tính toán nhu cầu xe máy thiết bị xe máy để điều động và đầu tư thiết bị thi công một cách hợp lý, nâng cao hiệu suất sử dụng và tránh đầu tư giàn trải máy móc thiết bị thi công.
- Giá trị đầu tư năm 2015 là 37,1 tỷ đồng/100,9 tỷ đồng, đạt 37% kế hoạch năm Cụ thể:
- Đầu tư thiết bị: 0,87 tỷ đồng/9,9 tỷ đồng, đạt 9% kế hoạch năm.
- Góp vốn vào công ty con: 3,7 tỷ đồng/13,1 tỷ đồng đạt 28%.
- Dự án thủy điện Nậm Ly 1: Giá trị thực hiện đầu tư năm 2015 là 32,5 tỷ đồng/77,8 tỷ đồng đạt 42% kế hoạch. trong đó:
- Giá trị xây dựng : 23,7 tỷ đồng/55,0 tỷ đồng đạt 43% kế hoạch;
- Giá trị quản lý dự án và chi phí khác: 7,8 tỷ đồng/14,5 tỷ đồng đạt 53% kế hoạch.
- Giá trị Thiết bị 0,9 tỷ đồng/8,35 tỷ đồng đạt 11% kế hoạch.

#### **Công tác kế hoạch và tiếp thị đấu thầu**

- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng kỳ, Phân giao kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị.
- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tại các dự án có nguồn vốn đầu tư tốt. Chú trọng nâng cao hiệu quả nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động và hiệu quả SXKD. Kế hoạch năm 2016 sẽ tham giá đấu thầu 16 gói thầu lớn với giá trị khoảng (1.084 tỷ), trong đó Quý I năm 2016 sẽ tham gia 03 gói thầu lớn với giá trị khoảng 180 tỷ đồng công tác tiếp thị đấu vẫn chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thủy điện và một số dự án về xây lắp đường dây, trạm biến áp, cụ thể:
- Về sản phẩm: tập trung vào các gói thầu về thiết kế, gia công chế tạo và lắp đặt các thiết bị cơ khí cho các công trình thủy điện. Từng bước đa dạng hóa sản phẩm,

tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220kV, lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị.

- Về thị trường: Vẫn tập trung chủ yếu vào thị trường TCT Sông Đà và các đơn vị thành viên trong TCT, đồng thời đẩy mạnh tiếp thị một số dự án bên ngoài TCT và một số dự án bên Lào, tăng cường liên danh liên kết với các đơn vị khác trong việc tham gia đấu thầu để nâng cao khả năng trúng thầu.

Giải pháp cụ thể:

- Mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để cập nhật thông tin thường xuyên các dự án, gói thầu chuẩn bị triển khai. Liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để tham gia đấu thầu, qua đó phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị và đảm bảo hiệu quả khi tham gia đấu thầu; giữ vững uy tín của Tổng công ty trong công tác đấu thầu.
- Xây dựng đội ngũ đấu thầu mạnh trong các lĩnh vực, thị trường chính công ty hướng tới.
- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt biến động về giá cả thị trường để công tác lập giá được chính xác. Duy trì và xây dựng mối quan hệ với các nhà thầu cung cấp trong và ngoài nước để có giá thiết bị vật liệu tốt nhất khi đấu thầu.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch			Không điều hành
2	Trần Thanh Sơn	Ủy viên	50.261	0,65	
3	Quang Thị Kim Dung	Ủy viên			Không điều hành
4	Phạm Văn Thương	Ủy viên	12.527	0,16	
5	Phạm Đức Trọng	Ủy viên	118.466	1,53	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>181.254</b>	<b>2,34</b>	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 20/10/2015 chốt tham dự ĐHCĐ bất thường năm 2015)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm, HĐQT ban hành 13 quyết định, 35 nghị quyết và 70 văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với các lĩnh vực: công tác

sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ...

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban tổng giám đốc Công ty CP Someco Sông Đà theo nội dung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Năm 2015 Hội đồng quản trị đã thành lập 01 tiểu ban để chuẩn bị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, tiểu ban này đã hoàn thành tốt công tác chu ẩn bị và giúp HĐQT tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 27/4/2015. Ban này đã tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vũ Đức Quang	Trưởng ban			
2	Lê Văn Lâm	Thành viên	253	0,0032	
3	Nguyễn Văn Trường	Thành viên			
	<b>Tổng cộng</b>		<b>253</b>	<b>0,0032</b>	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 20/10/2015 chốt tham dự ĐHCĐ bất thường năm 2015)

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2015, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập :

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.

+ Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các

kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban tổng giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, nhìn chung với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của Công ty.

### **2.3. Kết quả giám sát hoạt động bộ máy điều hành và SXKD:**

- Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và ban TGD Công ty  
Trong năm 2015, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể:
  - + Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo mỗi quý 1 lần để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
  - + Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.
  - + Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban công ty, từng đơn vị, đồng thời được tiến hành kiểm tra, giám sát do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, hiệu quả.
  - + Mặc dù trong năm 2015, Công ty không hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuy nhiên HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 bằng mọi biện pháp vụn thể trong từng thời điểm điều hành công ty đã cố gắng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh có lãi và đảm bảo việc làm cho CBCNV.
  - + Trong năm 2015 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào và không xảy ra thiếu sót hay tổn thất nào trong công tác quản lý điều hành và hoạt động SXKD của Công ty.
- Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015



+ Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chỉ trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2015)

+ Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty (Thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1. Lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát năm 2015

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương	Tổng thù lao	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>362.643.998</b>	<b>53.100.000</b>	<b>415.743.998</b>
1	Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch HĐQT	362.643.998		362.643.998
3	Kim Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT		32.910.000	32.910.000
4	Quang Thị Kim Dung	Ủy viên HĐQT		20.190.000	20.190.000
<b>II</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>		<b>1.033.739.481</b>	<b>159.300.000</b>	<b>1.193.039.481</b>
1	Trần Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc	309.274.997	53.100.000	362.374.997
2	Phạm Đức Trọng	UV HĐQT – Phó TGD	232.525.329	53.100.000	285.625.329
3	Phạm Văn Thường	UV HĐQT – Phó TGD	251.010.471	53.100.000	304.110.471
4	Nguyễn Đức Doanh	Phó TGD	240.928.684		240.928.684
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>194.185.460</b>	<b>106.200.000</b>	<b>300.385.460</b>
1	Vũ Đức Quang	Trưởng BKS		53.100.000	53.100.000
2	Lê Văn Lâm	Thành viên BKS	194.185.460	26.550.000	220.735.460
3	Nguyễn Văn Trường	Thành viên BKS		26.550.000	26.550.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.590.568.939</b>	<b>318.600.000</b>	<b>1.909.168.939</b>

#### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đức Doanh –						Bán để giải quyết

Phó tổng giám đốc Công ty		18.198	0,23%	198	0,002%	nhu cầu tài chính cá nhân
---------------------------	--	--------	-------	-----	--------	---------------------------

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2015 các Ủy viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội
- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội
- Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)
- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 137/2016/BCTC-KTTV ngày 11/3/2016 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính tổng hợp:

« Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp»

- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 138/2016/BCTC-KTTV ngày 11/3/2016 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính hợp nhất:

« Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất»



**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) – Chi nhánh Hà Nội tổng hợp và hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà.

Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm đã được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán;

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán: <http://www.someco.com.vn>

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Trần Thanh Sơn*